

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tần A Sênh và Ông Giàng A Páo

Thư ký phiên tòa: Ông Hờ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo: **Lò Văn T**; tên gọi khác: Tần Lao L; sinh năm: 1997; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản PK, xã PK, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Tần Lao U (đã chết) và bà Lý In Mẫy (sinh năm 1972); có bố nuôi là ông Lò Văn C (sinh năm 1976) và mẹ nuôi là bà Lò Thị A (sinh năm 1977); vợ, con: không; tiền án: 01; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23 tháng 12 năm 2020 đến ngày 01 tháng 01 năm 2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo trốn khỏi nơi cư trú và bị truy nã theo Quyết định số: 01/TN-CSĐT ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Sìn Hồ; ngày 31 tháng 3 năm 2022 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2020, bị cáo Lò Văn T mượn xe máy của một người ở cùng bản (bị cáo không nhớ tên, tuổi) nói là để đi chơi, sau đó bị cáo điều khiển xe máy đi đến bản Nậm Lúc, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tìm mua Heroine để bản thân sử dụng (bị cáo không biết là bản Nậm Lúc 1 hay Nậm Lúc 2). Khi vào trong bản, bị cáo vào nhà một người phụ nữ (người dân tộc Dao, khoảng 60 tuổi, bị cáo không biết tên), bị cáo hỏi người phụ nữ có hàng không thì bán cho bị cáo 400.000 đồng, người phụ nữ nói là có. Bị cáo đưa 400.000 đồng qua khe cửa cho người phụ, một lúc sau người phụ nữ đưa qua khe cửa cho bị cáo 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Bị cáo cất giấu Heroine vào cốp xe máy rồi đi về. Về đến bản Pa Khóa, bị cáo lấy gói Heroine mua được ra rồi trả xe máy cho bạn. Khi về đến nhà, bị cáo mang gói Heroine ra lấy một ít để sử dụng, phần còn lại bị cáo gói lại, cất giấu và không cho ai biết. Sáng ngày 23 tháng 12 năm 2020 bị cáo lấy gói Heroine ra chia thành 08 phần rồi dùng nilon màu hồng gói từng phần lại, sau đó lấy 01 mảnh nilon màu hồng gói chung cả 08 gói lại và cất giấu vào chiếc khẩu trang bị cáo đang sử dụng. Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 12 năm 2020, khi bị cáo đang ngồi chơi tại sân nhà Lò Văn Phính (sinh năm 2003; ở cùng bản) thì bị Tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 09 giờ 00 phút ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Công an huyện Sìn Hồ và kết luận giám định tư pháp của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Sìn Hồ xác định: 08 mẫu chất bột, màu trắng (sau khi loại bỏ bao bì) có tổng khối lượng là 0,15 gam và gửi toàn bộ làm 01 mẫu vật gửi đi giám định loại ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 31/GĐ-KTHS ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine (không hoàn lại đối tượng giám định).

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSSH ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 09 mảnh nilon màu hồng và 01 chiếc khẩu trang y tế màu xám cũ đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì, bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm; lời nói sau cùng: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có

đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại bản Pa khóa, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine, với mục đích để bản thân sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Lò Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên được chấp nhận toàn bộ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đây là lần thứ hai bị cáo bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong lần thực hiện hành vi phạm tội trước, bị cáo đã bị xử phạt 02 năm tù là một hình phạt tù nghiêm khắc. Nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, được trở về với đời sống xã hội, bị cáo không lấy đó làm bài học đắt giá cho bản thân, vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, vẫn ham chơi không chính đáng; mặc dù đã biết rõ được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe, đối với đời sống vật chất, tinh thần của gia đình và tác hại của tệ nạn ma túy đối với xã hội, nhưng vẫn cố ý mua, tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng. Trong thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam đoan, bỏ trốn khỏi nơi cư trú, gây khó khăn cho các cơ quan tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện rõ thái độ không tôn trọng pháp luật. Nên cần tiếp tục áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”, theo quy định tại theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra, bị cáo tích cực hợp tác, cung cấp thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ trong việc phát hiện tội phạm. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không được đi học, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,15 gam Heroine đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

Đối với 08 mảnh nilon màu hồng và 01 chiếc khẩu trang y tế màu xám cũ đã được sử dụng để gói Heroine. Hiện nay những vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, để tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu được miễn nộp tiền án phí, nên được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo:

Theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc Heroine và trách nhiệm của người có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo thì 0,15 gam Heroine bị cáo tàng trữ là do mua của một người phụ nữ dân tộc Dao, khoảng 60 tuổi, bị cáo không biết tên, nhà ở bản Nậm Lúc, xã Phăng Sô Lin. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ không xác định được người phụ nữ này là ai, nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Bị cáo khai nhận, trước thời điểm bị bắt đã mua Heroine của người phụ nữ trên một lần khác với số tiền là 200.000 đồng để sử dụng. Chỉ dựa vào lời khai duy nhất của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên không đủ căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy từ hai lần trở lên.

Đối với người đã cho bị cáo mượn xe máy và Lò Văn P. Khi mượn xe và sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, bị cáo không nói cho chủ phương tiện và Phính biết về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, nên những người này không đồng phạm với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 05 tháng 21 ngày (một năm năm tháng hai mươi một ngày) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 31 tháng 3 năm 2022).
3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
4. Xử lý vật chứng: Tiêu hủy 09 mảnh nilon màu hồng và 01 chiếc khẩu trang y tế màu xám.

5. Án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 4 năm 2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- Nhà Tạm giữ CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải